

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 133 /2004/QĐ.UB

Vũng Tàu ngày 12 tháng 01 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

V/v Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của
Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003 ;
- Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003
- Căn cứ Quyết định số 9687/QĐ.UB ngày 21/10/2003 về việc thành lập Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông ;
- Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại công văn số 1008/CV-GTVT ngày 14/10/2004 về việc thông qua quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại công văn số 517/TP ngày 15/12/2004 ;
- Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại phiếu trình số 1000/PT.SNV ngày ...3.1.../12/2004.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 : Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh .

Quy chế gồm V chương và 15 điều.

Điều 2 : Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với các quy định được ban hành kèm theo quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3 : Chánh văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Giám đốc Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này .

Nơi nhận :

- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Nội vụ (Phòng pháp chế)
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản)
- T.Tr HĐND tỉnh,
- Ban TCTU,
- Sở Tư pháp,
- Như điều 3,
- Lưu.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH



Trần Minh Tuấn

QUY CHẾ
VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CHUYÊN NGÀNH GIAO THÔNG TỈNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số : 133/^{ms} /QĐ-UB ngày 12 tháng 01 năm 200
của UBND tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu).

CHƯƠNG I

**VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ,
QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM**

ĐIỀU 1: VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG:

Ban Quản lý dự án Chuyên ngành Giao thông tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (sau đây viết tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên, Ban chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải tỉnh đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan chức năng có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban .

Ban có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng và được mở tài khoản tại Kho bạc, Ngân hàng Nhà nước theo quy định.

ĐIỀU 2: NHIỆM VỤ :

- Thực hiện nhiệm vụ Ban quản lý dự án chuyên ngành các dự án giao thông của Tỉnh (trừ các dự án do Ban quản lý dự án của các huyện, thị xã, thành phố thực hiện) theo quy định tại Điểm 2, Mục III, Thông tư số 15/2000/TT-BXD ngày 13/11/2000 của Bộ Xây dựng và các văn bản quy định hiện hành có liên quan.
- Tư vấn quản lý điều hành dự án và Chủ nhiệm điều hành dự án theo hợp đồng được quy định tại Điều 61 Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/1999/NĐ-CP ngày 08/07/1999 của Chính phủ và điểm 1, mục III, Thông tư số 15/2000/TT-BXD ngày 13/11/2000 của Bộ Xây dựng và các văn bản hiện hành có liên quan .
- Quản lý về công tác tổ chức, cán bộ, tài sản, tài chính, nhân sự ... của đơn vị theo quy định.
- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định .
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh giao .

ĐIỀU 3: QUYỀN HẠN :

- Thực hiện quyền của Chủ đầu tư được quy định tại Luật xây dựng, Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 13/02/3003 của Chính phủ và các văn bản hiện hành có liên quan.
- Được quyền đề nghị các cơ quan, đơn vị liên quan phối hợp, giúp đỡ để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong trường hợp các cơ quan, đơn vị không thực hiện việc đề nghị hoặc thực hiện chậm trễ mà không có những lý do cụ thể thì Ban có quyền báo cáo với Sở Giao thông vận tải và UBND tỉnh xem xét để có biện pháp xử lý .
- Có quyền đề nghị các cơ quan hữu quan của Nhà nước cung cấp các thông tin có liên quan đến lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình giao thông .
- Được tham gia các cuộc họp liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của đơn vị do UBND tỉnh và các Sở, Ban, Ngành triệu tập .

ĐIỀU 4 : TRÁCH NHIỆM :

- Thực hiện nghĩa vụ của Chủ đầu tư được quy định tại Luật xây dựng, Quy chế quản lý đầu tư và xây dựng ban hành kèm theo Nghị định số 52/1999/NĐ-CP ngày 08/7/1999, Nghị định số 12/2000/NĐ-CP ngày 05/05/2000 và Nghị định số 07/2003/NĐ-CP ngày 13/02/3003 của Chính phủ và các văn bản hiện hành có liên quan.

CHƯƠNG II

TỔ CHỨC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

ĐIỀU 5: TỔ CHỨC :

- Đứng đầu Ban là Giám đốc Ban; giúp việc Giám đốc có từ 01 đến 02 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng.

Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng được thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ hiện hành .

- Ban có 04 phòng chuyên môn nghiệp vụ :
 - + Phòng Hành chính - Tổng hợp .
 - + Phòng Giải phóng mặt bằng .
 - + Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật .
 - + Phòng Kế toán – Tài vụ .

Việc thành lập, giải thể các phòng, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ thuộc Ban do Giám đốc Ban quyết định trên nguyên tắc gọn, nhẹ, đảm bảo thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao và phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị .

Nhiệm vụ, công việc cụ thể của từng phòng, bộ phận chuyên môn nghiệp vụ do Giám đốc Ban phân công trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị .

- Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, các Trưởng, phó phòng, bộ phận và người phụ trách các lĩnh vực chuyên môn của Ban phải có đầy đủ các điều kiện năng lực theo quy định tại Nghị định số 26/HĐBT ngày 18/03/1989 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về tiêu chuẩn Kế toán trưởng, Quyết định số 19/2003/QĐ-BXD ngày 03/07/2003 của Bộ Xây dựng quy định về năng lực của các Ban quản lý dự án và các văn bản quy định hiện hành có liên quan .

ĐIỀU 6 : CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC :

- Ban làm việc theo chế độ Thủ trưởng.

- Giám đốc Ban chịu trách nhiệm trước Giám Đốc Sở Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Phó Giám đốc Ban thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Giám đốc Ban và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban và pháp luật về công việc được phân công.

Khi thực hiện các công việc do Giám đốc Ban ủy quyền, Phó Giám đốc Ban sử dụng quyền hạn của Giám đốc Ban để giải quyết công việc. Phó Giám đốc Ban không được giải quyết công việc vượt quá thẩm quyền được phân công.

- Mỗi phòng do Trưởng phòng phụ trách, các Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về nhiệm vụ được phân công. Giúp việc cho Trưởng phòng có từ 01 đến 02 Phó Trưởng phòng (tùy theo khối lượng công việc và số lượng công chức viên chức của phòng). Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và lãnh đạo Ban về nhiệm vụ được phân công.

- Các viên chức chuyên môn chịu trách nhiệm trước Trưởng, Phó phòng và Lãnh đạo Ban về việc thực hiện nhiệm vụ được phân công,

Trong trường hợp lãnh đạo Ban làm việc trực tiếp với các viên chức chuyên môn, các viên chức chuyên môn có trách nhiệm thi hành công việc được giao, sau đó phải báo cáo lại với cán bộ phụ trách trực tiếp.

ĐIỀU 7 : CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG BIÊN CHẾ:

- Chỉ tiêu biên chế của Ban do Giám đốc ban quyết định trên nguyên tắc phải đảm bảo về số lượng, chất lượng để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, đáp ứng các điều kiện về năng lực được quy định tại Quyết định số 19/2003/QĐ-BXD ngày 03/07/2003 của Bộ Xây dựng và phù hợp với khả năng tài chính của đơn vị .
- Việc quản lý và sử dụng biên chế được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 112/2004/NĐ-CP ngày 08/04/2004 Quy định cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của nhà nước và các văn bản quy định về thẩm quyền quản lý, sử dụng biên chế hiện hành có liên quan .

**CHƯƠNG III
TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG, QUẢN LÝ VIÊN CHỨC
VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH**

ĐIỀU 8 : TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG VÀ QUẢN LÝ VIÊN CHỨC :

- Việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức của Ban được thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Cán bộ, công chức ngày 26/3/1998 và Pháp lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh cán bộ công chức ngày 29/4/2003, Nghị định 116/2003/NĐ –CP ngày 10/10/2003 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp Nhà nước và các văn bản về thẩm quyền quản lý viên chức sự nghiệp hiện hành có liên quan.
- Tiền lương và các chế độ chính sách của người lao động được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 28/03/1997 của Chính phủ, Quyết định số 198/1999/QĐ-TTg ngày 30/09/1999 của Thủ tướng Chính phủ về tiền lương của các Ban quản lý dự án xây dựng, Thông tư số 32/1999/TT-LĐTBXH ngày 23/12/1999 của Bộ lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện Quyết định số 198/1999/QĐ-TTg, Thông tư số 98/2003/TT-BTC ngày 14/10/2003 của Bộ Tài chính về hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ vốn ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành có liên quan .

ĐIỀU 9 : CƠ CHẾ TÀI CHÍNH :

- Thực hiện chế độ tài chính của đơn vị sự nghiệp, đối với chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 98/2003/TT-BTC ngày 14/10/2003 về

việc hướng dẫn quản lý, sử dụng chi phí quản lý dự án đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành có liên quan .

CHƯƠNG IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

ĐIỀU 10: Đối với UBND tỉnh và các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND tỉnh :

- Chấp hành sự chỉ đạo và lãnh đạo của UBND tỉnh trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ do UBND tỉnh giao.
- Chấp hành và thực hiện đầy đủ các quy định về : Thành lập, giải thể, sáp nhập. Các chính sách về công tác cán bộ; Chế độ tài chính, tín dụng, kế toán, thống kê và các quy định của nhà nước có liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của Ban .
- Chấp hành sự chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan chức năng có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Ban .
- Chịu sự kiểm tra, giám sát, thanh tra của các cơ quan quản lý Nhà nước trong việc thực hiện pháp luật, chủ trương, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước theo quy định.
- Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình hoạt động của Ban với các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan.

ĐIỀU 11 : Đối với Sở Giao thông vận tải :

- Ban chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giao thông vận tải.
- Những vấn đề vượt quá quyền hạn được giao, Ban phải báo cáo và xin ý kiến của Sở Giao thông vận tải.
- Ban chịu trách nhiệm thực hiện đầy đủ chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình hoạt động của Ban cho Sở Giao thông vận tải theo quy định .
- Ban được tham gia các buổi hội, họp do Sở Giao thông vận tải mời .

ĐIỀU 12 : Đối với UBND các huyện, thị, thành phố :

- Là mối quan hệ phối hợp trong các công tác bồi thường thiệt hại và giải phóng mặt bằng, tái định cư, chuẩn bị mặt bằng xây dựng các dự án, bảo đảm an ninh, trật tự, tiến độ xây dựng, an toàn giao thông và bàn giao đưa công trình vào sử dụng.

ĐIỀU 13 : Đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng các công trình giao thông :

- Là mối quan hệ hợp tác trong quá trình triển khai thực hiện dự án đầu tư.
- Ban có trách nhiệm phối hợp thường xuyên và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân hoàn thành tốt khối lượng công việc theo các điều khoản đã cam kết trong hợp đồng thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của mỗi bên trên cơ sở hợp đồng kinh tế đã ký kết.
- Các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực đầu tư xây dựng có trách nhiệm hợp tác và tạo mọi điều kiện để Ban hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao .
- Các vi phạm làm hưởng đến tiến độ, chất lượng... công trình phải được xử lý theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

ĐIỀU 14 : Giám đốc Ban quản lý Dự án chuyên ngành giao thông tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện quy chế này.

Trong quá trình triển khai nếu có những vấn đề vướng mắc, chưa phù hợp, Giám đốc Ban quản lý Dự án giao thông tỉnh có trách nhiệm kiến nghị với các cơ quan có chức năng trình UBND tỉnh xem xét bổ sung, sửa đổi cho phù hợp .

ĐIỀU 15 : Trên cơ sở Quy chế này, Giám đốc Ban quản lý dự án chuyên ngành giao thông tỉnh có trách nhiệm xây dựng và ban hành quy định về nội quy cơ quan, chế độ làm việc, phân công nhiệm vụ, mối quan hệ công tác trong lãnh đạo Ban, giữa các phòng chuyên môn và nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ, viên chức; quy định về thực hiện quy chế dân chủ trong cơ quan theo đúng quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của đơn vị.

TM. UBND TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU
CHỦ TỊCH



Trần Minh Tân